TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN - VINACOMIN

Số: 1687 /QĐ- CLM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành giá bán than nhập khẩu của các tàu than tháng 06/2026

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THAN - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin (Coalimex);

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo Tờ trình ngày 16 /07/2026 của Công ty Coalimex về việc Ban hành giá bán than các tàu giao tháng 06/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành giá bán than nhập khẩu giao trên phương tiện thủy tại cảng Cẩm Phả, Việt Nam. Chủng loại than và giá bán than theo Bảng biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 0 giờ 00' ngày 17/07/2026.

Điều 3. Các Phó Giám đốc Công ty, Phòng Xuất Nhập Khẩu Than, Phòng Kế toán Tài Chính và các Phòng liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, XNKT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100100304-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN-VINACOMIN COALIMEX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHẠM MINH

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THAN - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG BIỂU ĐÍNH KÈM

(Kèm theo Quyết định giá số: /QĐ-CLM ngày /07/2026)

Tàu vận chuyển	Chủng loại than	Đơn vị tiếp nhận	Đơn giá bán (đồng/tấn)
Việt Thuận 215-06	Than Anthracite Lào	- Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin	3.353.922
VTA Oceanus	Than Anthracite Lào	- Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin	3.373.948
		- Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV	3.369.211
Golden Star	Than Anthracite Lào	- Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin	3.403.107
		- Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin	3.398.311
		- Công ty Kinh doanh than Cẩm Phả - Vinacomin	3.400.723
VTA Neptune	Than Anthracite Lào	- Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin	3.333.395
		- Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	3.342.331
		- Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV	3.337.711
		- Công ty CP Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV	3.297.056
Việt Thuận 26-02	Than Anthracite Lào	- Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin	3.310.873
		- Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin	3.369.532
		- Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	3.358.655
Việt Thuận 235-02	Than Anthracite Lào	- Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	3.447.521
		- Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV	3.414.299

*** Ghi chú:**

a) Giá than của các đơn vị tiếp nhận được tính dựa theo Công văn số 7417/TKV-KDT-KH-KTTC ngày 24/12/2025 của TKV về việc cơ cấu giá mua bán than nhập khẩu bằng đường biển năm 2026, Quyết định số 657/QĐ-TKV ngày 16/04/2026 của TKV về việc sửa đổi, bổ sung một số đơn giá giám định than trong TKV và Công văn số 912/TKV-KDT-KH-KTTC ngày 13/02/2026 của TKV về việc cơ cấu giá mua bán than xuất xứ Lào giao trực tiếp tại khu neo chuyển tải cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh cùng các văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Giá bán than ở trên đã bao gồm thuế GTGT 8%, là giá giao xuống phương tiện thủy nội địa của các đơn vị tiếp nhận. Giá bán than ở trên bao gồm giá than nhập khẩu theo hợp đồng mua bán than xuất xứ Lào cộng với các chi phí bao gồm: thuế BVMT, thuế NK, chi phí bốc dỡ, hao hụt bốc dỡ từ tàu biển xuống phương tiện thủy, giám định, chi phí điều hành và lợi nhuận định mức của Coalimex quy về độ ẩm 8,5%.